

**ĐỀ SỐ 10**

(Đề thi có 04 trang)

**MÔN: TIẾNG ANH**

Thời gian làm bài 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh: .....

Số báo danh: .....

*Read the following proposal and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.*

**Title:** Preserving Cuc Phuong ecosystem**To:** Vietnam Wildlife Conservation Committee**Date:** February 25th, 2023**Prepared by:** Vu Hoang Ha**Introduction**

Cuc Phuong is famous for its wonderfully rich ecosystem. (1)\_\_\_\_\_ the National Park has been threatened by human activities such as illegal hunting, logging and littering. Therefore, we would like to propose some ideas for protecting its ecosystem.

**Details**

We would like to create an online photo album of the area on the park (2)\_\_\_\_\_. The photos will show eco-friendly activities such as (3)\_\_\_\_\_ litter, going on ecotours, planting trees, and activities that can harm the ecosystem in Cuc Phuong, e.g, cutting down trees, or littering in the forest. Anyone interested, especially (4)\_\_\_\_\_ to Cuc Phuong, will be able to take photos and post them on the website for everyone to see. This initiative will last for at least (5)\_\_\_\_\_ year.

**Goals and benefits**

Our goals are to raise awareness of the need to protect Cuc Phuong ecosystem, and to promote environmentally friendly activities. (6)\_\_\_\_\_ campaign will also help people identify any activity which can damage the ecosystem and report it when they see it.

(Adapted from *Global Success*)**Question 1:** A. Furthermore B. Moreover

C. However

D. Therefore

Cuc Phuong is famous for its wonderfully rich ecosystem. (1) \_\_\_\_\_ threatened by human activities such as illegal hunting, logging, and littering.

- Phân tích ngữ pháp:

Câu này cần một từ nối để diễn đạt ý đối lập với thông tin trước đó: "Cuc Phuong nổi tiếng với hệ sinh thái phong phú, nhưng nó đang bị đe dọa bởi các hoạt động của con người."

- Phân tích từ vựng:

- o A. Furthermore và B. Moreover: Dùng để bổ sung thêm thông tin tương tự, không phù hợp vì câu sau mang ý đối lập.

- o C. However: Dùng để diễn đạt sự tương phản. Chọn đúng.

- o D. Therefore: Diễn đạt nguyên nhân - kết quả, không phù hợp.

Đáp án: C. However

**Question 2:** A. story

B. blog

C. website

D. network

We would like to create an online photo album of the area on the park (2) \_\_\_\_\_

- Phân tích ngữ pháp:

Từ cần điền là danh từ thể hiện nền tảng trực tuyến phù hợp với ngữ cảnh.

- Phân tích từ vựng:

- o A. Story: Câu chuyện, thường dùng để kể chuyện cá nhân.

- o B. Blog: bài đăng trên mạng mang tính chất cá nhân để chia sẻ quan điểm, góc nhìn

- o C. Website: Phù hợp vì đề cập đến nơi lưu trữ các bức ảnh trực tuyến. Chọn đúng.

- o D. Network: Mạng nghĩa "mạng lưới," không phù hợp với ngữ cảnh.

Đáp án: C. Website

**Question 3:** A. cutting down B. picking up

C. throwing away

D. putting out

The photos will show eco-friendly activities such as (3) \_\_\_\_\_ litter...

• Phân tích ngữ pháp:

Từ cần điền phải miêu tả hành động thân thiện với môi trường liên quan đến "litter" (rác).

• Phân tích từ vựng:

o A. Cutting down: Thường dùng với "trees" (đốn hạ), không phù hợp.

o B. Picking up: Có nghĩa là "nhặt lên," phù hợp với việc nhặt rác. Chọn đúng.

o C. Throwing away: Nghĩa là "vứt bỏ," không thân thiện với môi trường.

o D. Putting out: Thường liên quan đến việc dập tắt lửa, không liên quan đến rác.

Đáp án: B. Picking up

**Question 4:** A. tourists

B. shoppers

C. customers

D. consumers

Danh từ cần điền phải chỉ người đến thăm Công viên Quốc gia Cúc Phương.

• Phân tích từ vựng:

o A. Tourists: Nghĩa là "khách du lịch," phù hợp. Chọn đúng.

o B. Shoppers: Người mua sắm, không phù hợp.

o C. Customers: Khách hàng, không phù hợp.

o D. Consumers: Người tiêu dùng, không phù hợp.

Đáp án: A. Tourists

**Question 5:** A. one

B. some

C. many

D. all

• Phân tích ngữ pháp:

Trước từ "year" (năm) cần một từ chỉ số lượng.

• Phân tích từ vựng:

o A. One: Nghĩa là "một," phù hợp vì "at least" nhấn mạnh số lượng tối thiểu. Chọn đúng.

o B. Some: Không phù hợp vì some phải đi với danh từ số nhiều.

o C. Many: Không phù hợp vì many phải đi với danh từ số nhiều.

o D. All: Không phù hợp vì mang ý nghĩa "tất cả," không hợp ngữ cảnh.

Đáp án: A. One

**Question 6:** A. A

B. The

C. An

D. No article

o A. A: Không phù hợp vì "campaign" ở đây đã được xác định.

o B. The: Phù hợp vì chiến dịch này đã được giới thiệu ở phần trước. Chọn đúng.

o C. An: Không phù hợp vì "campaign" không bắt đầu bằng nguyên âm.

o D. No article: Không phù hợp vì danh từ đếm được số ít cần mạo từ.

Đáp án: B. The

*Read the following passage about the green energy and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 7 to 16.*

As we continue to face the impacts of climate change, having a green environment has become increasingly important to the future of our society. To achieve this, the world is shifting towards green energy, and two particular types of energy at the centre of this movement are solar power and wind power.

[I] Solar power is all about **harnessing the energy** of the sun by using solar panels to convert sunlight into usable electricity. [II] Moreover, solar panels are perfect for installation on a small scale, such as in private homes, since they require very little maintenance and have a long lifespan. [III] However, the ability to generate solar power depends on the time of day and weather conditions. [IV] This means that solar panels are often less useful if **they** are installed in places where sunny weather is not typical

Wind power, on the other hand, involves converting the energy of the wind into electricity using large turbines. Wind power doesn't produce any greenhouse gases, but it is not ideal for private use since turbines require consistent care. However, wind farms can be installed on a large scale and are able to produce electricity **continuously** regardless of the time of day. This means that if there were more investments in wind power, it could be a viable way to provide energy for major cities and even for whole regions.

Wind and solar power contribute significantly to a green environment by reducing our reliance on fossil fuels, helping us cut down on pollution and slow climate change. Additionally, using renewable energy sources helps promote spending on sustainable development by creating new career opportunities in the green energy sector.

For now, the biggest challenge of adopting green energy is the costs associated with installation and infrastructure, **but the benefits unquestionably outweigh the downsides**. If we want to stop the climate crisis and create a better and more sustainable future, green energy sources will undoubtedly be the key.

(Adapted from Bright)

**Question 7:** Where in paragraph 2 does the following sentence best fit?

**This highly efficient form of energy produces zero emissions, so it can significantly reduce our carbon footprint.**

A. [IV]

B. [II]

C. [I]

D. [III]

Đặt câu sau [II] rất phù hợp vì nó giải thích rõ hơn về lợi ích của tấm pin mặt trời được đề cập trong câu đó (bảo trì thấp và tuổi thọ dài). Việc thêm rằng chúng không phát thải và giảm lượng khí thải carbon củng cố lập luận về tính phù hợp của chúng, đặc biệt là ở quy mô nhỏ như nhà riêng

**Question 8:** The phrase **harnessing the energy** in paragraph 2 could best be replaced by

A. saving the energy

B. containing the energy

C. exploiting the power

D. storing the power

• Phân tích ngữ nghĩa:

"Harnessing the energy" nghĩa là khai thác hoặc tận dụng năng lượng.

• Phân tích từ vựng:

o A. Saving the energy: Tiết kiệm năng lượng, không đúng nghĩa.

o B. Containing the energy: Chứa đựng năng lượng, không đúng.

o C. Exploiting the power: Khai thác năng lượng, đúng nghĩa. Chọn đúng.

o D. Storing the power: Lưu trữ năng lượng, không phù hợp.

**Question 9:** The word **they** in paragraph 2 refers to

A. energy sources

B. solar panels

C. weather conditions

D. private homes

Từ "they" ám chỉ chủ ngữ trong câu trước. Câu nói về "solar panels" (tấm pin mặt trời), vậy "they" chính là "solar panels."

This means that solar panels are often less useful if they are installed in places where sunny weather is not typical

**Question 10:** According to paragraph 2, which of the following is NOT a benefit of solar power?

A. Ability to generate power at all times

B. Suitability for small-scale installations

C. Long lifespan

D. Low maintenance requirements

Theo đoạn 2, lợi ích nào sau đây KHÔNG phải là lợi ích của năng lượng mặt trời?

A. Khả năng tạo ra điện mọi lúc

B. Phù hợp với các cơ sở lắp đặt quy mô nhỏ

C. Tuổi thọ cao

D. Yêu cầu bảo trì thấp

Moreover, solar panels are perfect for installation on a small scale, such as in private homes, since they require very little maintenance and have a long lifespan.

Lợi ích gồm: ít bảo trì, tuổi thọ cao, phù hợp quy mô nhỏ.

However, the ability to generate solar power depends on the time of day and weather conditions.

=> Hạn chế: Không tạo điện mọi lúc.

=> Đáp án: A. Ability to generate power at all times

**Question 11:** Which of the following best summarizes paragraph 3?

A. Wind power is eco-friendly but unsuitable for private use due to turbine maintenance needs.

B. Wind power produces greenhouse gases and cannot supply cities on a large scale.

C. Wind power requires private turbines to supply electricity continuously for cities and regions.

D. Large wind farms could sustainably power entire cities with investment in wind technology.

Câu nào sau đây tóm tắt tốt nhất đoạn 3?

A. Năng lượng gió thân thiện với môi trường nhưng không phù hợp để sử dụng riêng do nhu cầu bảo dưỡng tua-bin.

- B. Năng lượng gió tạo ra khí nhà kính và không thể cung cấp cho các thành phố trên quy mô lớn.  
C. Năng lượng gió đòi hỏi các tua-bin tư nhân để cung cấp điện liên tục cho các thành phố và khu vực.  
D. Các trang trại gió lớn có thể cung cấp điện bền vững cho toàn bộ các thành phố bằng cách đầu tư vào công nghệ gió.

Đoạn 3: Mặt khác, năng lượng gió liên quan việc chuyển đổi năng lượng gió thành điện bằng cách sử dụng các tua-bin lớn. Năng lượng gió không tạo ra bất kỳ khí nhà kính nào, nhưng không lý tưởng cho mục đích sử dụng cá nhân vì tua-bin cần được chăm sóc thường xuyên. Tuy nhiên, các trang trại gió có thể được lắp đặt trên quy mô lớn và có thể sản xuất điện liên tục bất kể thời gian trong ngày. Điều này có nghĩa là nếu có nhiều khoản đầu tư hơn vào năng lượng gió, thì đây có thể là một cách khả thi để cung cấp năng lượng cho các thành phố lớn và thậm chí cho toàn bộ các khu vực.

Wind power doesn't produce any greenhouse gases, but it is not ideal for private use since turbines require consistent care. However, wind farms can be installed on a large scale and are able to produce electricity continuously regardless of the time of day.

=> Tóm lại: Năng lượng gió thân thiện môi trường nhưng không phù hợp cho cá nhân do cần bảo trì.

=> Đáp án: A. Wind power is eco-friendly but unsuitable for private use due to turbine maintenance needs.

**Question 12:** The word continuously in paragraph 3 is CLOSEST in meaning to

- A. regularly                      B. endlessly                      C. periodically                      D. briefly

"Continuously" nghĩa là không gián đoạn.

- A. Regularly: Thường xuyên. Chọn đúng.
- B. Endlessly: Không ngừng.
- C. Periodically: Theo chu kỳ.
- D. Briefly: Ngắn gọn.

**Question 13:** The word reducing in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to

- A. minimizing                      B. limiting                      C. increasing                      D. decreasing

"Reducing" nghĩa là giảm thiểu. Từ trái nghĩa là tăng lên.

- A. Minimizing: Giảm thiểu, đồng nghĩa.
- B. Limiting: Giới hạn, gần nghĩa.
- C. Increasing: Tăng lên, trái nghĩa. Chọn đúng.
- D. Decreasing: Giảm xuống, đồng nghĩa.

**Question 14:** Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Solar power can be generated at any time of day or night.  
B. Solar energy cannot be used in homes because of high maintenance costs.  
C. Solar and wind energy reduce our reliance on fossil fuels.  
D. Wind power is suitable for private homes due to its low maintenance needs.

Theo đoạn văn, câu nào sau đây là ĐÚNG?

- A. Năng lượng mặt trời có thể được tạo ra vào bất kỳ thời điểm nào trong ngày hoặc đêm.  
B. Không thể sử dụng năng lượng mặt trời trong nhà vì chi phí bảo trì cao.  
C. Năng lượng mặt trời và năng lượng gió giúp chúng ta giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch.  
D. Năng lượng gió phù hợp với nhà riêng vì nhu cầu bảo trì thấp.

Wind and solar power contribute significantly to a green environment by reducing our reliance on fossil fuels.

=> Đúng vì năng lượng mặt trời và gió giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch.

=> Đáp án: C. Solar and wind energy reduce our reliance on fossil fuels.

**Question 15:** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 5?

- A. Green energy offers very few benefits compared to its disadvantages.  
B. The drawbacks are too significant to make green energy worthwhile.  
C. Although green energy has some disadvantages, the positives far exceed them.  
D. The disadvantages of green energy will always outbalance the benefits.

Câu nào sau đây diễn giải lại câu được gạch chân trong đoạn 5 một cách hay nhất?

- A. Năng lượng xanh mang lại rất ít lợi ích so với những bất lợi của nó.

B. Những bất lợi quá lớn để khiến năng lượng xanh trở nên đáng giá.

C. Mặc dù năng lượng xanh có một số bất lợi, nhưng những mặt tích cực thì vượt xa chúng.

D. Những bất lợi của năng lượng xanh sẽ luôn lớn hơn những lợi ích.

but the benefits unquestionably outweigh the downsides (nhưng lợi ích chắc chắn lớn hơn những nhược điểm)

=> Dù có nhược điểm (chi phí cao), lợi ích vượt xa bất lợi.

=> Đáp án: C. Although green energy has some disadvantages, the positives far exceed them.

**Question 16:** Which of the following best summarizes the passage?

A. Solar and wind power reduce electricity costs and work best when installed together in every region.

B. Solar and wind power have limited potential due to installation costs and inconsistent energy generation.

C. Wind power is a more efficient renewable energy source than solar power due to its continuous electricity production.

D. Solar and wind power are green energy sources with distinct features and essential roles in fighting climate change.

=> Đáp án: D. Solar and wind power are green energy sources with distinct features and essential roles in fighting climate change.

*Read the following passage about fast fashion and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 17 to 24.*

The phrase fast fashion describes the **trendiest** clothes available at the lowest prices. The prices are low because the stores want their customers to return very soon - maybe even the next week to buy more of the newest fashions. Some of these fast fashion stores display new clothes weekly or even twice a week!

In the traditional fashion industry, new styles come out four times a year. This schedule follows the four seasons: spring, summer, fall, and winter. In the fast fashion industry, a new "season" happens every month or so. Fast fashion makes a lot of money because there are more selling seasons within one year.

One important reason why fast fashion is less expensive than traditional fashion is that the quality is worse. A trendy shirt from a fast fashion store doesn't need to last for years because it won't be stylish next season. Trendy clothes usually won't last because the materials used to make them are cheap and not as good quality. For example, in a fast fashion store, you are more likely to find a sweater made of acrylic, a **synthetic** material, than wool.

Some people think fast fashion is good because it means they can buy stylish clothes at low prices. Others disagree. **They think that fast fashion creates a lot of waste.** Since the early 2000s, when the fast fashion trend started, the production of clothes has doubled. Now people are buying more clothes, and are wearing them for shorter amounts of time.

Finally, clothing manufacturing can be bad for the environment. Producing many materials, even natural **ones** such as cotton, requires huge amounts of water. Making synthetic materials can involve oil and other chemicals. And dyes used to color clothes are also a source of pollution.

*(Adapted from Explore New Worlds)*

**Question 17:** The word **trendiest** in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to

A. stylish

B. popular

C. fashionable

D. out-of-date

A. sành điệu B. phổ biến C. thời trang D. lỗi thời

Trendy (thời thượng) – trendiest (thời thượng nhất)

**Question 18:** Which of the following is NOT mentioned as a characteristic of fast fashion?

A. Stores release new styles often

B. Clothes are sold at low prices

C. Clothing is made to last long

D. The industry creates a lot of waste

• Stores release new styles often:

Some of these fast fashion stores display new clothes weekly or even twice a week!

• Clothes are sold at low prices:

The prices are low because the stores want their customers to return very soon.

- The industry creates a lot of waste:  
Others disagree. They think that fast fashion creates a lot of waste.
- Clothing is made to last long: Không được đề cập mà ngược lại, bài viết nói:  
A trendy shirt from a fast fashion store doesn't need to last for years.  
=> Đáp án: C. Clothing is made to last long

**Question 19:** The word synthetic in paragraph 3 could best be replaced by

- A. cheap                      B. fake                      C. natural                      **D. artificial**

"Synthetic" nghĩa là nhân tạo, không tự nhiên, đồng nghĩa với artificial.  
=> Đáp án: D. Artificial

**Question 20:** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Fast fashion critics believe it reduces the amount of clothing waste.  
**B. People argue that fast fashion has increased the amount of clothing waste.**  
C. Some people believe fast fashion helps reduce unnecessary waste.  
D. Fast fashion supporters claim it doesn't lead to more waste production.

Câu hỏi 20: Câu nào sau đây diễn giải đúng nhất câu gạch chân trong đoạn 4?

- A. Những người chỉ trích thời trang nhanh tin rằng nó làm giảm lượng quần áo thải ra.  
B. Mọi người cho rằng thời trang nhanh đã làm tăng lượng quần áo thải ra.  
C. Một số người tin rằng thời trang nhanh giúp giảm lượng quần áo thải ra không cần thiết.  
D. Những người ủng hộ thời trang nhanh tuyên bố rằng nó không dẫn đến việc sản xuất nhiều chất thải hơn.  
They think that fast fashion creates a lot of waste (Họ nghĩ rằng thời trang nhanh tạo ra rất nhiều chất thải)

**Question 21:** The word ones in paragraph 5 refers to

- A. amounts                      B. clothes                      **C. materials**                      D. chemicals

Từ "ones" ám chỉ "materials" (nguyên liệu) được đề cập trước đó.

**Question 22:** Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Traditional fashion releases styles every month.  
**B. Acrylic sweaters are common in fast fashion stores.**  
C. Cotton production does not require much water.  
D. Fast fashion clothes are designed to last for years.

Theo đoạn văn, câu nào sau đây là ĐÚNG?

- A. Thời trang truyền thống tung ra các kiểu dáng mỗi tháng.  
B. Áo len Acrylic rất phổ biến ở các cửa hàng thời trang nhanh.  
C. Sản xuất bông không cần nhiều nước.  
D. Quần áo thời trang nhanh được thiết kế để sử dụng trong nhiều năm.

For example, in a fast fashion store, you are more likely to find a sweater made of acrylic, a synthetic material, than wool.

=> Acrylic sweaters phổ biến trong cửa hàng thời trang nhanh.

**Question 23:** In which paragraph does the writer mention the environmental impact of clothing

- A. Paragraph 4                      B. Paragraph 1                      **C. Paragraph 5**                      D. Paragraph 2

Finally, clothing manufacturing can be bad for the environment. Producing many materials, even natural ones such as cotton, requires huge amounts of water.

=> Tác động môi trường được đề cập trong Paragraph 5.

=> Đáp án: C. Paragraph 5

**Question 24:** In which paragraph does the writer mention the increase in clothing production since the start of fast fashion?

- A. Paragraph 4**                      B. Paragraph 5                      D. Paragraph 3                      C. Paragraph 1

Since the early 2000s, when the fast fashion trend started, the production of clothes has doubled.

=> Việc tăng sản xuất quần áo được đề cập trong Paragraph 4.



=> Đáp án: A. Paragraph 4

*Read the following passage about crime prediction technology and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 25 to 29.*

Police forces have always used technology to help them combat crime, but as collecting data and storing it becomes much easier, more and more police forces (25)\_\_\_\_\_ and therefore to predict crime before it happens.

Crime prevention software called Predpol helps the police predict where crimes are likely to occur. (26)\_\_\_\_\_. It predicts where and when crime is most likely to occur in the future. Police officers receive this information on the computers in their cars and they then spend more time in these areas. As a result, the increased police presence in these neighbourhoods has cut crime significantly.

Crime figures for one area of Los Angeles, USA, were reduced by 12% in 2011 when police officers used crime prediction software. (27)\_\_\_\_\_. As well as software that predicts crime, companies are also developing technology that will help police patrols catch criminals before they can leave town. By combining information such as the places where crimes frequently take place with the routes that allow the fastest escape, (28)\_\_\_\_\_.

However, although the makers of this technology claim it will help reduce crime rates, some people are not so sure. Not all crime is reported. If the police just focus on the neighbourhoods (29)\_\_\_\_\_, they will neglect others.

**Question 25:**

- A. are using it to improve crime prevention
- B. that use it as a method to prevent crime
- C. on whom it depends for decreased crime rate
- D. having utilised it to stop criminal activities

Ta thấy trước khoảng trống là 1 chủ từ, và câu cũng đang là 1 mệnh đề độc lập → không cần dùng mệnh đề quan hệ trong tình huống này → loại B C D

**Question 26:**

- A. The analysis of the software helps locate the committed crimes as well as time and data
- B. Analysing years of data on the location, the software can determine time and nature of crimes
- C. Location, time and crimes committed are included in the software with years of data
- D. The software analyses years of data on the location, time and nature of crimes committed

A. Phân tích phần mềm giúp xác định vị trí các tội phạm đã thực hiện cũng như thời gian và dữ liệu. Sai nghĩa vì phần mềm không "định vị các tội phạm đã xảy ra" mà dự đoán tội phạm trong tương lai.  
B. Phân tích nhiều năm dữ liệu về địa điểm, phần mềm có thể xác định thời gian và bản chất của tội phạm. Thiếu chính xác và không đầy đủ. Đáp án này không đề cập đến dữ liệu về thời gian và bản chất tội phạm.  
C. Địa điểm, thời gian và tội phạm đã thực hiện được bao gồm trong phần mềm với dữ liệu nhiều năm. Câu chỉ liệt kê thông tin mà không giải thích cách phần mềm phân tích dữ liệu.  
D. Phần mềm phân tích nhiều năm dữ liệu về địa điểm, thời gian và bản chất của tội phạm đã thực hiện. Cụm từ "years of data on the location, time and nature of crimes committed" rõ ràng, giải thích chi tiết cách phần mềm hoạt động.

**Question 27:**

- A. The following year, Manchester had 26% of burglaries, with similar methods applied in the UK
- B. In the previous year, Manchester, UK, adopted the same methods to predict 26% of burglars
- C. The year after, 26% of similar methods were employed for burglaries in Manchester, UK
- D. In the same year, burglaries were cut by 26% in Manchester, UK, using the same methods

A. Năm sau, Manchester có 26% vụ trộm cắp, với các phương pháp tương tự được áp dụng tại Vương quốc Anh

"The following year" không đúng vì bài nhấn mạnh cùng năm (2011).

B. Năm trước, Manchester, Vương quốc Anh, đã áp dụng các phương pháp tương tự để dự đoán 26% vụ trộm cắp

"The previous year" không phù hợp vì không có dữ liệu cho biết Manchester sử dụng công nghệ này trước năm 2011.

C. Năm sau, 26% các phương pháp tương tự đã được sử dụng cho các vụ trộm cắp tại Manchester, Vương quốc Anh

Sai tương tự câu A.

D. Trong cùng năm đó, các vụ trộm cắp đã giảm 26% tại Manchester, Vương quốc Anh, bằng cách sử dụng các phương pháp tương tự.

**Question 28:**

A. computers will direct patrols to where they can arrest criminals

B. patrols will connect computers to where criminals can be found

C. criminals will be arrested using computers controlled by patrols

D. directions from computers will be of great help to arresting patrols

A. máy tính sẽ chỉ đạo tuần tra đến nơi họ có thể bắt giữ tội phạm

B. tuần tra sẽ kết nối máy tính đến nơi có thể tìm thấy tội phạm

Nghĩa không rõ ràng, bị ngược so với mục tiêu bài đọc, không phải tuần tra "kết nối máy tính."

C. tội phạm sẽ bị bắt giữ bằng máy tính do tuần tra kiểm soát

Sai nghĩa, vì máy tính chỉ dẫn đội tuần tra, không bị "kiểm soát bởi tuần tra."

D. chỉ dẫn từ máy tính sẽ giúp ích rất nhiều cho việc bắt giữ tuần tra

Nghĩa không rõ ràng và không cụ thể như đáp án B

**Question 29:**

A. fights a rise in crime

B. by which crime involves

C. where most crime occurs

D. have crime everywhere

- Khoảng trống (29) nằm sau danh từ "the neighbourhoods".

- Đây là vị trí của mệnh đề quan hệ dùng để bổ nghĩa cho danh từ "neighbourhoods", giúp giải thích rõ hơn về loại khu vực mà cảnh sát tập trung.

*Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 30 to 35.*

**HOME a film by Yann Arthus-Bertrand**

Home (2009) is a 90-minute documentary about human threats to the Earth's ecological balance. It is made up of aerial shots of various places across the globe. Aiming (30)\_\_\_\_\_ people's awareness of the alarming environmental destruction, this French movie shows human huge impacts on the Earth and the consequences of climate change. Viewers (31)\_\_\_\_\_ the documentary particularly enjoy the footage of human origins, the Earth's water cycle, population growth, the melted Arctic ice cap and the coral reef.

The film was completed in eighteen months and the film crew did their filming of 488-hour raw footage by flying in a helicopter over (32)\_\_\_\_\_ regions in more than fifty countries. At a press conference in Paris on March 9, 2009, its director, Yann Arthus-Bertrand, (33)\_\_\_\_\_ that its released versions would include theatre, television, DVD and the internet. About two months later, the film's worldwide (34)\_\_\_\_\_ date was confirmed to be June 5, 2009. Despite its availability in various forms, Home (2009) had its world festival premiere at the Dawn Breakers (35)\_\_\_\_\_ in 2012.



*(Adapted from Friends Global)*

**Question 30:** A. to raise

B. raise

C. to raising

D. raising

Cụm từ "aim to + động từ nguyên mẫu" thể hiện mục đích, nghĩa là "nhằm nâng cao nhận thức".

**Question 31:** A. at

B. of

C. to

D. for

"Viewers of the documentary" (Người xem bộ phim tài liệu)

**Question 32:** A. variously

B. variety

C. vary

D. various



- Từ cần điền là một tính từ để bổ nghĩa cho danh từ "regions".

Đáp án đúng: D. various

"Various regions" nghĩa là "các khu vực khác nhau".

Các lựa chọn khác:

o A. variously: Trạng từ, không phù hợp vì không bổ nghĩa cho danh từ.

o B. variety: Danh từ, không phù hợp trong ngữ cảnh này.

o C. vary: Động từ, không đúng vị trí.

**Question 33:** A. was announced

**B. announced**

C. announcing

D. which announced

Ta cần một động từ ở dạng quá khứ đơn để mô tả hành động đã xảy ra trong quá khứ, vì câu đang có chủ từ mà không có động từ chính.

"Announced" (đã thông báo) là động từ chính, phù hợp với thì quá khứ.

A. was announced: Sai vì đây là dạng bị động, không phù hợp.

C. announcing: Sai vì là dạng hiện tại phân từ, không phải động từ chính.

D. which announced: Sai vì không phù hợp với ngữ pháp, không cần mở quan hệ ở đây.

**Question 34:** A. debut

B. print

C. report

**D. release**

"Release date" (ngày phát hành)

**Question 35:** A. Film International Festival

B. International Festival Film

**C. International Film Festival**

D. Festival International Film

Trong tiếng Anh, tính từ (adjective) luôn đứng trước danh từ (noun) mà nó bổ nghĩa. Đồng thời, cụm danh từ thường được tổ chức theo cấu trúc sau:

• Tính từ + Danh từ bổ sung ý nghĩa + Danh từ chính

Cụ thể trong câu này:

• "International" (quốc tế): Tính từ bổ nghĩa.

• "Film" (phim): Danh từ bổ sung ý nghĩa.

• "Festival" (liên hoan): Danh từ chính, trọng tâm của cụm từ.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 36 to 40.

*Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 36 to 40.*

**Question 36:**

1. Lisa: Hey, Sam. How's it going?

2. Lisa: I'm fine. Hey, what's that?

3. Sam: Hi, Lisa. I'm great. How are you doing?

**A. 1-3-2**

B. 2-3-1

C. 3-2-1

**D. 3-1-2**

1. Lisa: Chào Sam. Dạo này thế nào?

3. Sam: Chào Lisa. Mình rất ổn. Còn bạn thì sao?

2. Lisa: Mình khỏe. Ô, đó là gì vậy?

**Question 37:**

1. Lan's mother: Oh, I'm afraid not. You must come back home before 10 p.m.

2. Lan's mother: Certainly. Whose birthday is it?

3. Lan: Mum, can I go to my friend's birthday party this Saturday evening?

4. Lan: OK, Mum. I'll be home before 10 p.m. then

5. Lan: It's Mai's birthday, Mum. Is it OK if I stay the night at her house after the party?

**A. 4-5-1-2-3**

B. 4-2-1-5-3

C. 3-5-4-2-1

**D. 3-2-5-1-4**

3. Lan: Mẹ ơi, con có thể đi dự tiệc sinh nhật của bạn vào tối thứ Bảy này không?

2. Mẹ Lan: Được chứ. Sinh nhật của ai vậy?

5. Lan: Là sinh nhật của Mai, mẹ ạ. Con có thể ngủ lại nhà bạn sau bữa tiệc được không?

1. Mẹ Lan: Ô, mẹ e là không được. Con phải về nhà trước 10 giờ tối.

4. Lan: Được rồi, mẹ. Con sẽ về nhà trước 10 giờ tối

#### Question 38:

Dear Sir or Madam,

1. I am interested in your community development projects because I really care about the life of people in the community and want to offer my services to you.

2. I am writing to apply for a volunteer position at the local centre for community development.

3. I am available for an interview on any weekdays after 4.30 p.m or at weekends. I look forward to hearing from you.

4. I have already filled in the online application form and sent it in as requested.

5. I heard about this opportunity in a public announcement last Monday.

Yours faithfully,

Nguyen Ha Vi

A. 1-3-4-2-5

B. 1-4-2-3-5

C. 4-2-1-3-5

D. 2-5-1-4-3

#### Question 39:

1. All in all, I believe that working mothers help with the family finances and are good examples for their children.

2. Firstly, mothers who go to work can provide an extra income for their families. With children, families need more money to pay for their education and everyday needs.

3. That means a working mother can contribute to the household finances and help the family afford more.

4. I feel that mothers should be able to work if they want to.

5. Secondly, working mothers are good role models. They show their children that if they work hard, they can have both a family and a career.

A. 4-2-3-5-1

B. 3-1-4-2-5

C. 2-3-4-1-5

D. 1-2-3-4-5

4. Tôi cảm thấy rằng các bà mẹ nên có quyền làm việc nếu họ muốn.

2. Thứ nhất, các bà mẹ đi làm có thể mang lại thu nhập bổ sung cho gia đình. Với trẻ em, các gia đình cần nhiều tiền hơn để chi trả cho giáo dục và các nhu cầu hàng ngày.

3. Điều đó có nghĩa là một bà mẹ đi làm có thể đóng góp vào tài chính của gia đình và giúp gia đình chi trả nhiều hơn.

5. Thứ hai, các bà mẹ đi làm là tấm gương tốt. Họ cho con cái thấy rằng nếu làm việc chăm chỉ, họ có thể vừa có gia đình vừa có sự nghiệp.

1. Tóm lại, tôi tin rằng các bà mẹ đi làm giúp cải thiện tài chính gia đình và là những hình mẫu tốt cho con cái của họ.

#### Question 40:

1. The good news is that biomass fuel is carbon neutral because it only releases the same amount of carbon into the atmosphere as the plants, the source of biomass fuel, absorb in their life cycle.

2. The biomass is dried and then burnt as biomass fuel to create heat or generate electricity.

3. Biomass fuel is easy to store for use when we need it.

4. Biomass is material that comes from trees, recycled paper, animal waste, food waste and some crops, such as corn, soy and sugar cane.

5. However, burning biomass produces carbon dioxide, a greenhouse gas, so it is not completely environmentally friendly.

(Adapted from Bright)

A. 4-2-3-5-1

B. 4-5-2-3-1

C. 4-5-1-2-3

D. 4-3-1-2-5

1. Tin tốt là nhiên liệu sinh khối trung hòa carbon vì nó chỉ thải ra lượng carbon tương đương mà các loại cây – nguồn gốc của nhiên liệu sinh khối – hấp thụ trong vòng đời của chúng.
2. Sinh khối được làm khô và sau đó đốt để làm nhiên liệu sinh khối tạo ra nhiệt hoặc phát điện.
3. Nhiên liệu sinh khối dễ dàng lưu trữ để sử dụng khi cần.
4. Sinh khối là vật liệu có nguồn gốc từ cây cối, giấy tái chế, chất thải động vật, chất thải thực phẩm và một số loại cây trồng như ngô, đậu nành và mía.
5. Tuy nhiên, việc đốt nhiên liệu sinh khối tạo ra khí carbon dioxide, một loại khí nhà kính, nên nó không hoàn toàn thân thiện với môi trường.

----- THE END -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.